

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 24 tháng 5 năm 2017

"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lã Ngọc Tường**

2/ Ông **Vũ Văn Chuyển**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Hưng** - Thư ký TAND thành phố Việt Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:

Ông **Mã Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2016/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2016 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1037/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Việt T** - Sinh năm 1986

HKTT: Số nhà A, đại lộ HV, tổ 15B, khu 6, phường V, thành phố V, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, tổ 12B, khu 8, phường G, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Vũ Quyết C** - Sinh năm 1986

HKTT: Số nhà A, đại lộ HV, tổ 15B, khu 6, phường V, thành phố V, tỉnh P.

(Chị T có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Việt T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Quyết C đăng ký kết hôn ngày 16/02/2012 tại UBND phường V, thành phố V, tỉnh P. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 01/2015 mâu thuẫn xảy ra căng thẳng hơn dẫn đến tình trạng sống ly thân. Nguyên nhân là do anh C chơi bời, không quan tâm đến gia đình và vợ con. Chị T đã về nhà bố mẹ để sống từ tháng 01/2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Vũ Trà M sinh ngày 10/02/2013. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu M và không đề nghị anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị T xác định vợ chồng chị không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Quyết C có đăng ký hộ khẩu thường trú ở Số nhà A, đại lộ HV, tổ 15B, khu 6, phường V, thành phố V, tỉnh P. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C, bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh C đã nhận thay và cam kết giao cho anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không đến Tòa án làm việc nên theo quy định của khoản 1 Điều 207 và khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là anh Vũ Quyết C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Việt T và anh Vũ Quyết C đăng ký kết hôn ngày 16/02/2012 tại UBND phường V, thành phố V, tỉnh P. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị T và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T có đơn xin ly hôn với anh C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị T và anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh C chơi bời, không quan tâm đến gia đình và vợ con, đến tháng 01/2015 mâu thuẫn xảy ra căng thẳng hơn dẫn đến tình trạng sống ly thân. Chị T đã về nhà bố mẹ để sống từ tháng 01/2015. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tại Biên bản xác minh ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì thể hiện trong quá trình chung sống chị T và anh C có mâu thuẫn, chị T, anh C đã sống ly thân và chị T chuyển về nhà bố mẹ ở được hơn một năm không còn ở chung với gia đình anh C. Anh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc như vậy anh C đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Anh C không có ý thức xây dựng, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Việc chị T xin ly hôn với anh C là có căn cứ vì vậy cần chấp nhận xử cho chị T ly hôn với anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Vũ Trà M sinh ngày 10/02/2013.

Vì anh C không đến Tòa án làm việc nên để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu M cần giao cháu Vũ Trà M cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T vì chị T không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Hội đồng xét xử xét thấy tuy chị T xác định vợ chồng không có nhưng do anh C không đến Tòa án làm việc nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự nên Tòa án chưa đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên toà phát biểu ý kiến nhận xét Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử cho chị Phạm Thị Việt T ly hôn với anh Vũ Quyết C

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Việt T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Trà M sinh ngày 10/02/2013. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T vì chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

1. Xử cho chị Phạm Thị Việt T ly hôn anh Vũ Quyết C

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Trà M sinh ngày 10/02/2013. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T vì chị T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chưa giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Việt T phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002124 ngày 01/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND T.Phú Thọ; Tp. Việt Trì;
- Chi cục THADS Tp. Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường V, TP V
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Lan